

# ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN Ở VIỆT NAM

*EVALUATION ON APPLICATION OF THE LAW ON LAND ALLOCATION,  
LAND LEASE FOR CONSTRUCTION OF HYDROPOWER PLANTS IN VIETNAM*

**ĐỖ XUÂN TRỌNG<sup>(\*)</sup>**

**TÓM TẮT:** Ở nước ta, nhà đầu tư muốn có quỹ đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện phải thông qua hình thức giao đất, cho thuê đất. Đây là lĩnh vực thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn giữa nhà đầu tư - Nhà nước - nhà dân. Việc tìm hiểu thực tiễn áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam là cần thiết.

**Từ khóa:** giao đất; cho thuê đất; đầu tư; nhà máy thủy điện.

**ABSTRACT:** In our country, investors accessing land for investment projects to build hydroelectric power plants must be allocated and leased land by the State. The issues frequently arise conflicts among the Investors-State-People. It is necessary to clarify the practical application of the law on land allocation and land lease for investment in construction of hydropower plants in Vietnam.

**Key words:** land allocation; land lease; investment; hydropower plant.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo thống kê của Bộ Công Thương, tính đến năm 2018 cả nước có 385 công trình thủy điện lớn, nhỏ đang vận hành [2]. Đây là con số không hề nhỏ và số lượng các công trình thủy điện vẫn đang tiếp tục gia tăng, chủ yếu tại khu vực miền núi phía Bắc và vùng cao Tây Nguyên nơi có điều kiện kinh tế khó khăn. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế mà các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện mang lại, không ít những bất cập từ quá trình triển khai xây dựng các công trình thủy điện đã và đang diễn ra. Việc tiếp cận đất đai để thực hiện dự án đầu tư nhà máy thủy điện là lĩnh vực thường phát sinh những mâu thuẫn giữa các chủ đầu tư (chủ thể tiếp cận đất đai - nhà đầu tư) với các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc quản lý đất đai tại địa phương (chủ thể xác lập các phương thức để tiếp cận đất đai trong nền kinh tế - Nhà nước) với những người

đang sử dụng đất mà các nhà đầu tư mong muốn có được diện tích đất đó để thực hiện dự án (chủ thể đang sử dụng đất - nhà dân). Những mâu thuẫn đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sinh kế của người dân tại khu vực xây dựng thủy điện. Bài viết đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng về thực tiễn.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1 Phạm vi, giới hạn nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu giới hạn và tập trung đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam trong thời gian vừa qua. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam.

<sup>(\*)</sup> ThS. Trường Đại học Luật Hà Nội, [dotronghlu@gmail.com](mailto:dotronghlu@gmail.com), Mã số: TCKH29-23-2021

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp điều tra xã hội học:* điều tra thông qua việc phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi các đối tượng người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án đầu tư xây dựng máy thủy điện; phỏng vấn sâu nhà đầu tư - là các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện và phỏng vấn sâu đối với cán bộ quản lý nhà nước làm công tác giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất tại các địa phương Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu.

*Phương pháp xử lý số liệu:* áp dụng phần mềm Microsoft Excel để tổng hợp và xử lý thông tin, từ đó đưa ra con số và nhận định phục vụ cho thống kê phân tích đánh giá chung về thực tiễn thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện dưới góc độ thực thi chính sách pháp luật về giao đất, cho thuê đất và các tác động của dự án gây ra cho cộng đồng dân cư địa phương.

Trên cơ sở số liệu thô khảo sát thực tiễn tại một số địa bàn, cùng với các phương pháp phân tích, bình luận, đánh giá, tổng hợp và thu thập số liệu, tài liệu thứ cấp được sử dụng để nghiên cứu, đánh giá thực trạng và pháp luật về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư lĩnh vực năng lượng thủy điện ở Việt Nam.

## 2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 2.3.1. Khái quát chủ trương, định hướng, chính sách phát triển nhà máy thủy điện ở Việt Nam

Xây dựng và phát triển các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam là hoạt động quan trọng trong việc khai thác năng lượng thủy năng của đất nước. Nhiều dự án nhà máy thủy điện lớn được xây dựng và đưa vào vận hành như: Nhà máy thủy điện Sơn La (2400 MW), Thủy điện Lai Châu (1200 MW), Thủy điện Huội Quảng (560 MW),... những dự án lớn đều do Nhà nước làm chủ đầu tư; những dự án thủy điện vừa và nhỏ chủ yếu do khối doanh nghiệp tư nhân đầu tư bởi tính hấp dẫn

của lĩnh vực đầu tư thủy điện, phù hợp về năng lực quản lý cũng như việc huy động vốn của khối doanh nghiệp tư nhân. Đến năm 2018, đã có tổng số 80 dự án thủy điện lớn và thủy điện vừa đi vào vận hành với tổng công suất lắp máy là 15.999 MW (chiếm 69,01% tổng công suất của 818 dự án nhà máy thủy điện đã được phê duyệt theo quy hoạch trên cả nước) tập trung ở các địa bàn tỉnh Sơn La, Lai Châu và Tây Nguyên... Nhận thức tiềm năng thủy năng ở Việt Nam cũng như lợi ích của điện năng mang lại, tại Nghị quyết số 55-NQ/TW năm 2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra chủ trương, định hướng, chính sách phát triển năng lượng quốc gia, trong đó có năng lượng điện với định hướng huy động tối đa các nguồn thủy điện hiện có, phát triển có chọn lọc đồng thời bổ sung thủy điện nhỏ và vừa nhằm góp phần phát triển nhanh và bền vững ngành điện [1].

Qua kết quả khảo sát hộ gia đình, cá nhân tại 3 địa bàn tỉnh Hà Giang, Lai Châu và Cao Bằng, khu vực có dự án nhà máy thủy điện, khoảng 70% cho rằng việc xây dựng nhà máy thủy điện là cần thiết và các nhà máy thủy điện mang lại nhiều tác động tích cực cho địa phương như: tạo công ăn việc làm tại các nhà máy cho người dân địa phương khi họ không còn đất để sản xuất, cung cấp điện để đáp ứng nhu cầu sống cho bà con vùng sâu vùng xa, việc xây dựng nhà máy thủy điện cũng góp phần phát triển cơ sở hạ tầng cho địa phương như đường xá, cầu cống... tạo điều kiện phát triển kinh tế và tăng ngân sách địa phương. Điều này phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước khi xây dựng và phát triển nhà máy thủy điện. Khi xây dựng các nhà máy thủy điện, cũng phải thu hồi khá nhiều đất các loại, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và công trình giao thông hiện có. Trong quá trình phát triển nhà máy thủy điện, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; phát

huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc tuân thủ quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia, trong đó có thủy điện; xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia và tiến hành rà soát, hoàn thiện đồng bộ mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

### **2.3.2. Đánh giá kết quả thực tiễn áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam**

1) *Kết quả đạt được*: về cơ bản các quy định của pháp luật về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam. Cụ thể:

*Thứ nhất*, về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng công trình năng lượng. Theo kết quả phỏng vấn sâu các cán bộ phụ trách giao đất, cho thuê đất tại tỉnh Hà Giang, Lai Châu và Cao Bằng: 100% công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng công trình năng lượng tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh. Việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch được tổ chức đúng trình tự, thủ tục. Do các nhà máy thủy điện đều có quy mô vừa, nhỏ và nhằm mục đích kinh doanh nên các nhà đầu tư vào các dự án này đều được Nhà nước cho thuê đất. Qua đánh giá, nghiên cứu và thông tin thu được từ các cán bộ phụ trách tại 3 tỉnh, đa số các nhà đầu tư đều đáp ứng mọi điều kiện để được Nhà nước cho thuê đất xây dựng dự án nhà máy thủy điện, bao gồm điều kiện về năng lực tài chính, kỹ quỹ và các quy định về đất đai.

*Thứ hai*, về công tác thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xây dựng nhà máy thủy điện, điều kiện thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy

điện của Nhà nước. Về cơ bản, công tác thẩm định nhu cầu sử dụng đất đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, điều kiện thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện của Nhà nước đã được thực hiện trên cơ sở pháp luật; không vì lợi ích kinh tế trước mắt, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường. Trong giai đoạn từ năm 2015–2020, tỉnh Quảng Nam không cấp phép xây dựng thủy điện ngoài 46 thủy điện đã được phê duyệt. Những thủy điện có ảnh hưởng lớn đến rừng tự nhiên, sạt lở do quá trình mở các đường công vụ, ảnh hưởng đến hạ lưu và hệ thủy sinh, thì sẽ bị loại bỏ, không được cấp phép xây dựng [3].

*Thứ ba*, pháp luật đất đai quy định nhà đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất có quyền được lựa chọn giữa thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc thuê đất trả tiền hàng năm tùy thuộc vào khả năng tài chính hoặc có thể được nhận chuyển quyền sử dụng đất từ các chủ thể sử dụng khác để thực hiện xây dựng nhà máy thủy điện đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư sử dụng nguồn vốn để mở rộng sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh. Quy định trên đảm bảo sự bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài trong việc tiếp cận đất đai để thực hiện dự án đầu tư xây dựng thủy điện. Điều này tác động tích cực tới môi trường đầu tư, giúp thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào việc đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện.

*Thứ tư*, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện. Các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục hành chính về giao đất, cho thuê đất thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện qua kết quả phỏng vấn sâu các cán bộ làm công tác phụ trách giao đất, cho thuê đất tại tỉnh Hà Giang, Lai Châu và Cao Bằng cho thấy: thời gian giải quyết hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất được rút ngắn, không có sự phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư và các thủ tục được thực

hiện thống nhất theo cơ chế một cửa, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

*Thứ năm*, các quy định của pháp luật đất đai về nghĩa vụ tài chính, các chính sách miễn giảm tiền thuê đất cũng như kéo dài thời hạn thuê đất khi thực hiện dự án xây dựng nhà máy thủy điện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn đã tạo điều kiện thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Thứ sáu*, song song với hoạt động giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, cơ quan có thẩm quyền thường xuyên tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện hàng loạt các sai phạm trong quá trình sử dụng đất sau khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất xây dựng nhà máy thủy điện. Tùy thuộc vào mức độ vi phạm, cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng các hình thức xử phạt phù hợp; nhiều dự án cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thu hồi đất giao cho nhà đầu tư hoặc tiến hành loại bỏ nhiều dự án thủy điện bậc thang, dự án thủy điện nhỏ và nhiều vị trí tiềm năng thủy điện ra khỏi quy hoạch thủy điện khi các dự án chiếm quá nhiều diện tích hoặc có ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế, xã hội.

2) *Hạn chế, vướng mắc còn tồn tại*: trong quá trình áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để xây dựng nhà máy thủy điện còn tồn tại nhiều hạn chế, vướng mắc, ảnh hưởng trực tiếp đến tính hiệu quả của các dự án. Cụ thể:

*Thứ nhất*, công tác thẩm định điều kiện đối với nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện còn tồn tại nhiều thiếu sót dẫn đến nhiều dự án khi được triển khai chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính hoặc chủ đầu tư không có kinh nghiệm quản lý dự án để hoàn thành dự án theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

*Thứ hai*, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được thực hiện có lộ trình. Tuy

nhiên, chất lượng quy hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là việc dự báo nhu cầu sử dụng đất cho các dự án xây dựng nhà máy thủy điện để đưa vào quy hoạch chưa có tầm nhìn xa; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác lập quy hoạch chưa chặt chẽ và thống nhất, chưa đảm bảo tính liên kết vùng, chưa phát huy được thế mạnh của vùng và đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các vùng.

*Thứ ba*, về thẩm định nhu cầu sử dụng đất của nhà đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện. Nhiều địa phương thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất của nhà đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện còn mang tính hình thức, chưa sàng lọc được nhà đầu tư sử dụng đất đúng nhu cầu, mục đích xây dựng nhà máy thủy điện. Theo ông Hoàng Văn Nhu - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang, “*công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án thủy điện chưa sát với thực tế, thiếu sàng lọc ngay từ khi kêu gọi. Vì thế, không ít chủ đầu tư thiếu năng lực và kinh nghiệm đã nhảy vào đầu tư, dẫn đến việc phải thường xuyên điều chỉnh, loại bỏ nhiều dự án khỏi quy hoạch*”.

*Thứ năm*, trên thực tế vẫn còn tồn tại một số công trình xây dựng nhà máy thủy điện chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng đã triển khai dự án mà nguyên nhân chủ yếu là chưa giải quyết thấu đáo về công tác thu hồi đất, cũng như là thỏa thuận với người dân để nhận chuyển nhượng đất. Điển hình là dự án Nhà máy thủy điện sông Lô 6 do Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Hà Giang làm chủ đầu tư. Dự án Nhà máy thủy điện sông Lô 6 chia thành 3 giai đoạn. Giai đoạn 1, xây dựng cụm công trình chính, gồm nhà máy, tuyến đập và các hạng mục (đã thực hiện xong). Giai đoạn 2 là khu vực lòng hồ để tích nước vận hành nhà máy thủy điện (đang triển khai). Giai đoạn 3, xem xét các tác động ảnh hưởng tới các hộ trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện (chưa triển khai). Khi triển khai giai đoạn 2 của diện tích đất khu

vực lòng hồ, mặc dù chủ đầu tư chưa được cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất, người dân vẫn đang sử dụng, vẫn đang có quyền sử dụng hợp pháp phần diện tích đất của mình nhưng nhà máy thủy điện ngang nhiên tích nước hồ thủy điện gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, về quyền hợp pháp của người dân [4].

*Thứ sáu*, vi phạm trong quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện. Công tác thu hồi đất để tạo ra quỹ đất “sạch” phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện còn gặp phải một số vướng mắc chủ yếu như người dân không đồng tình với giá đất bồi thường, hành vi chiếm dụng đất đai (đất nông nghiệp, đất rừng), đồng ruộng để làm hồ chứa. Trong quá trình điều tra, phỏng vấn hộ gia đình, cá nhân tại 3 tỉnh Hà Giang, Lai Châu và Cao Bằng thuộc khu vực dự án xây dựng nhà máy thủy điện: khoảng 90% người dân có đất bị thu hồi cho rằng giá đất tính tiền bồi thường gần như là thấp hơn so với giá thị trường và còn lại số ít cho rằng giá đất bồi thường bằng với giá thị trường; 84,5% người dân cho rằng họ không nhận được khoản, hỗ trợ kịp thời và khoảng 66,8% người dân cho rằng những khoản bồi thường, hỗ trợ đó là không đủ để ổn định đời sống và sản xuất. Để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, người dân đã thực hiện một số biện pháp như sau: khiếu nại (79,1%), tố cáo (5,7%) và khởi kiện (15,2%) gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công trình thủy điện Nậm Pặc 1 tại xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Sin Suối Hồ - ông Giàng A Vư cho biết: *“nhiều hộ dân không đồng ý nhận tiền đền bù do chủ đầu tư hèn chi trả tiền đền bù hết lần này sang lần khác nhưng không thực hiện, giờ họ không đồng ý áp bằng giá cũ nữa”*... huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang cũng vướng phải nhiều khó khăn, nhiều lần ra văn bản chỉ đạo nhà đầu tư Thủy điện Sông Lô 2 phải giải quyết dứt điểm công tác bồi thường thiệt hại về nhà cửa, tài sản, hoa màu cho người dân nhưng vẫn chưa

phối hợp. Ngoài ra, có nhiều trường hợp chủ đầu tư thông qua Nhà nước để có được mặt bằng thực hiện dự án đầu tư theo phương thức Nhà nước thu hồi đất cho mục tiêu phát triển kinh tế, đáng lẽ trong trường hợp này không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất và chủ đầu tư phải nhận chuyển nhượng, thuê hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để có mặt bằng thực hiện dự án. Ví dụ: dự án Thủy điện sông Lô 6 do Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Hà Giang làm chủ đầu tư. Về bản chất, dự án thủy điện Sông Lô 6 không thuộc trường hợp thu hồi đất theo điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 mà chủ đầu tư phải tự mình nhận chuyển nhượng, thuê hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, cơ quan Nhà nước đã thực hiện các phần việc nhằm thu hồi đất theo Điều 62 Luật Đất đai 2013 để giao đất cho chủ đầu tư. Mặc dù dự án được khởi công ngày 27-9-2015 nhưng đến ngày 10-12-2015 tỉnh Hà Giang mới ban hành Nghị quyết số 208/NQ-HĐND thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, ở đó mới xuất hiện tên dự án Thủy điện Sông Lô 6. Đồng thời, huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 5169/QĐ-UBND về việc thu hồi đất với nội dung thu hồi toàn bộ diện tích đất để thực hiện dự án Thủy điện Sông Lô 6 - giai đoạn 2 (khu vực lòng hồ) nhưng không hề có quyết định thu hồi đất cá biệt từng hộ gia đình, cá nhân; không hề có quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư cá biệt cho từng hộ gia đình theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013...

### ***2.3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam***

*Thứ nhất*, hoàn thiện các quy định của pháp luật về điều kiện chủ thể được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, để thực hiện dự án xây dựng nhà

máy thủy điện trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất giữa pháp luật đất đai và pháp luật chuyên ngành.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu quả công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch các dự án thủy điện đang vận hành khai thác, đặc biệt là các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Thông qua việc rà soát, đánh giá, cơ quan có thẩm quyền cần kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về pháp luật về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng nhà máy thủy điện (nếu có); đồng thời thực hiện việc thu hồi đối với các diện tích đất đã được giao cho các dự án xây dựng nhà máy thủy điện sử dụng đất lãng phí, bừa bãi và kém hiệu quả.

*Thứ ba*, tăng cường hơn nữa nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan quản lý năng lượng cũng như cơ quan quản lý đất đai từ Trung ương đến địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật khi xem xét điều kiện các dự án xây dựng nhà máy thủy điện.

*Thứ tư*, cải cách thủ tục hành chính khi thực hiện giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện. Tập trung vào các nội dung: sự liên thông và gắn kết giữa các thủ tục đầu tư, xây dựng và đất đai trong việc hình thành, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện; liên thông trong việc chuyên thông tin đất đai cho các cơ quan tài chính, thuế, kho bạc trong việc xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai: rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai và có lộ trình phù hợp để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai...

*Thứ năm*, cần tăng cường và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đất đai cho người dân (trong đó có các quy định về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nói chung và dự án đầu tư xây dựng

nhà máy thủy điện nói riêng) nhằm nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết để tuân thủ các quy định của pháp luật đất đai trong quá trình sử dụng đất và khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất cũng như là thu hồi đất.

*Thứ sáu*, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thường xuyên chỉ đạo công tác phối hợp, đồng bộ với các nhà đầu tư dự án thủy điện trên địa bàn để giải quyết dứt điểm những tồn tại đối với việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... cho nhân dân bị di dời, giải tỏa theo đúng chính sách, pháp luật và phù hợp với thực tế của địa phương, với tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

*Thứ bảy*, hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và dữ liệu trong hệ thống thông tin về đất đai. Chú trọng công tác lưu trữ các hồ sơ, sổ sách, số liệu phục vụ công tác quản lý đất đai một cách khoa học, đầy đủ, có tính đồng bộ, nhất quán cao. Các cơ quan quản lý Nhà nước phải thường xuyên kiểm tra hiện trạng và cập nhật các biến động trong quá trình sử dụng đất như về người sử dụng đất, diện tích ranh giới thửa đất trên hồ sơ, sổ sách.

### 3. KẾT LUẬN

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật về giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đảm bảo quyền tiếp cận đất đai của nhà đầu tư. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình triển khai còn nhiều hạn chế như: việc dự báo nhu cầu sử dụng đất cho các dự án để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa sát với thực tế và kịp thời; việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất chưa sàng lọc được nhà đầu tư kém năng lực, chưa kiểm soát được tình trạng nhà đầu tư xin thuê đất để thực hiện việc chặt phá rừng, khai thác nguồn lợi khoáng sản... Chúng tôi đã đề xuất những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức, thực thi pháp luật về giao đất, cho thuê đất để xây dựng nhà máy thủy điện ở Việt Nam trong thời gian tới.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
- [2] Duyên Duyên (2018), *Đã có hơn 800 dự án thủy điện được phê duyệt tại Việt Nam*, <https://vneconomy.vn/da-co-hon-800-du-an-thuy-dien-duoc-phe-duyet-tai-viet-nam.htm>, ngày truy cập: 15-02-2021.
- [3] Kiều Oanh, Lê Bằng (2020), *Phó Chủ tịch Quảng Nam: Không đánh đổi môi trường để xây thêm thủy điện*, <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/pho-chu-tich-quang-nam-khong-danh-doi-moi-truong-de-xay-them-thuy-dien-688554.html>, ngày truy cập: 24-04-2021.
- [4] Lê Trang (2021), *Huyện Bắc Quang (Hà Giang): Dự án thủy điện sông Lô 6 khuất tất khi thu hồi đất, đền bù cho người dân*, <https://doanhnhaphaply.vn/huyen-bac-quang-ha-giang-du-an-thuy-dien-song-lo-6-khuat-tat-khi-thu-hoi-dat-den-bu-cho-nguoi-dan-d4169.html>, ngày truy cập: 25-05-2021.

Ngày nhận bài: 04-9-2021. Ngày biên tập xong: 18-9-2021 . Duyệt đăng: 30-9-2021